



LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHOÁ 2023 (C1)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	23C1-CNÔ	0211000024	1	60	Cơ lý thuyết	3	25/02/2025	90	07H30	Tự luận	F2.1 - 02
2	23C1-CNÔ	0211000024	2	22	Cơ lý thuyết	3	25/02/2025	90	07H30	Tự luận	F2.1 - 03
3	23C1-CMT; ĐHD; LTM	0211002845		8	Cơ sở dữ liệu	3	25/02/2025	90	07H30	Tự luận	
4	23C1-	0211002027		16	Tiếng Anh 1	3	25/02/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
5	23C1-	0211002254		8	Tiếng Anh 2	3	25/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
6	23C1-KML; VSL	0211002135		1	Máy và thiết bị lạnh	3	25/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
7	23C1-ĐĐT	0211000091		2	Kỹ thuật số	3	25/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
8	23C1-CNÔ	0211001475		15	Lý thuyết gầm ô tô	3	25/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
9	23C1-CNL	0211001347		15	Trang bị điện hệ thống lạnh	3	25/02/2025	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 05
10	23C1-LGT	0211002459		1	Nghiep vụ ngoại thương	3	25/02/2025	90	10H00	Tự luận	
11	23C1-TMD	0211003438		1	Quản trị thương mại điện tử	3	25/02/2025	90	10H00	Tự luận	
12	23C1-QTD	0211001835		2	Soạn thảo văn bản	3	25/02/2025	90	10H00	Tự luận	
13	23C1-KTD	0211003259		2	Kế toán tài chính 1	3	25/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
1	23C1-CCK	0211001194		6	Vật liệu học	4	26/02/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
2	23C1-ĐCN	0211000236		29	Cung cấp điện	4	26/02/2025	90	07H30	Tự luận	
3	23C1-CNL	0211002411		2	Tính toán thiết bị trao đổi nhiệt	4	26/02/2025	90	07H30	Tự luận	
4	23C1-CNL; KML	0211001346		8	Cơ sở kỹ thuật lạnh	4	26/02/2025	90	07H30	Tự luận	
5	23C1-ĐĐT	0211000295		34	Trang bị điện	4	26/02/2025	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 05
6	23C1-CNL; KML	0211000706		3	Kỹ thuật điều hòa không khí	4	26/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
7	23C1-CĐT	0211001284		2	Vẽ kỹ thuật	4	26/02/2025	60	10H00	Tự luận	
8	23C1-QTD	0211001536		1	Kế toán doanh nghiệp	4	26/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
1	23C1-CCK	0211001253		26	Nguyên lý - Chi tiết máy	5	27/02/2025	90	07H30	Tự luận	F2.1 - 02
2	23C1-CNÔ	0211001987		32	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	27/02/2025	120	07H30	Tự luận	
3	23C1-ĐĐT	0211000039		3	Điện tử công suất	5	27/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
4	23C1-QTD	0211002259		13	Tiếng Anh 3	5	27/02/2025	90	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
5	23C1-CNÔ	0211001473		6	Hệ thống điện và điện từ ô tô	5	27/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	23C1-LTM	0211002999		1	Lập trình hướng đối tượng	4	26/02/2025	120	13H00	Trên máy tính	F1.2 - 06
2	23C1-	0211002028		22	Tin học	4	26/02/2025	90	13H00	Trên máy tính	
3	23C1-CNL; KML	0211002218		1	Cad ứng dụng chuyên ngành	6	28/02/2025	90	07H00	Trên máy tính	G1.3 - 16

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
CÁC MÔN TIỂU LUẬN											
1	23C1-TKD	0211002969		1	Nghệ thuật chữ	SINH VIÊN LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ BIẾT THỜI GIAN NỘP BÀI					
2	23C1-TKD	0211002872		1	Nguyên lý tạo hình						
3	23C1-TKD	0211002871		1	Ý tưởng sáng tạo						

LƯU Ý:
* ĐỐI VỚI CÁC MÔN THỰC HÀNH, ĐỒ ÁN SINH VIÊN THI LẠI LIÊN HỆ TRỰC TIẾP VỚI GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ THỰC HIỆN BÀI THI LẠI.
* SINH VIÊN PHẢI THỰC HIỆN ĐỒNG PHỤC ĐÚNG QUY ĐỊNH VÀ MANG THEO THẺ SINH VIÊN HOẶC CĂN CƯỚC CÔNG DÂN ĐỂ CÁN BỘ COI THI KIỂM TRA.
* SINH VIÊN PHẢI ĐÓNG LỆ PHÍ THI LẠI TRƯỚC KHI THI.

PHÒNG KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG